TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07-8-2018.
V/v tranh chấp HNGĐ.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi.

2. Bà Phạm Thị Thu Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Dương - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2018/TLST-HNGĐ ngày 24/4/2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm: 1989

ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn K, xã L, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Phan Văn A, sinh năm: 1984

ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn H, xã C, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*) Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/4/2018, lời khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, thì nguyên đơn: Chị Trần Thị H trình bày và có yêu cầu cụ thể như sau:

Chị và anh Phan Văn A tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, thành phố T, tỉnh Thái Bình ngày 28/11/2013. Trong quá trình chung sống sức khỏe của chị không tốt, hay ốm. Anh A sức khỏe yếu, đi đứng nói năng không rõ ràng dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, không

chăm sóc nhau. Hơn nữa, vợ chồng kết hôn đã lâu mà không có con cũng là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, cuộc sống chung không hạnh phúc. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên đến ngày 16/01/2016 vợ chồng ly thân, chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống cho đến nay, anh A và gia đình không hỏi han hay tìm chị về. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Văn A.

Về con chung: Chị và anh A không có con chung.

Về tài sản chung: Chị và anh A không có tài sản chung, không nợ ai tài sản gì, cũng không có tài sản cho người khác vay. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

*) Bị đơn: Anh Phan Văn A trình bày:

Anh và chị Trần Thị H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, thành phố T, tỉnh Thái Bình ngày 28/11/2013. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc, giữa chị H với gia đình anh không có mâu thuẫn gì. Do sức khỏe của anh yếu, chỉ làm được những việc nhẹ nhàng nên chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ ngày 16/01/2013 đến nay, vợ chồng cũng ly thân từ đó. Nay chị H xin ly hôn, anh không đồng ý và muốn đoàn tụ vì thực tế vợ chồng không có mâu thuẫn gì và chị H cũng không có mâu thuẫn gì với gia đình anh.

Về con chung: Anh và chị H không có con chung.

Về tài sản chung: Anh và chị H không có tài sản chung, không nợ ai tài sản gì, cũng không có tài sản cho người khác vay. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

*) Ông Nguyễn Công H – Trưởng thôn H, xã C, thành phố T, tỉnh Thái Bình cung cấp:

Anh Phan Văn A và chị Trần Thị H sau khi kết hôn sinh sống cùng gia đình ông Phan Văn L (bố đẻ của anh A) tại thôn H, xã C, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, giữa chị H với gia đình anh A cũng không có mâu thuẫn gì mà chủ yếu là do sức khỏe của anh A yếu dẫn đến không có việc quan hệ tình dục vợ chồng với nhau. Đến tháng 01/2016, chị H về nhà bố mẹ đẻ sinh sống cho đến nay. Theo ông, chị H và anh A không còn khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh A. Chị H và anh A không có con chung. Chị H và anh A không có tài sản chung, không nợ ai tài sản gì, không có tài sản cho người khác vay, không nợ gì đối với các tổ chức, đoàn thể của địa phương.

*) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa giải quyết vụ án dân sự:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đều tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị Hội đòng xét xử áp dụng: Các điều 147; 203; 235; 238; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điều 51; điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; điều 26; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

+ Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Phan Văn A.

+ Về nuôi con chung: Chị H và anh A không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

+ Về tài sản chung: Chị H và anh A không có tài sản chung, không nợ ai tài sản gì, không có tài sản cho người khác vay, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

+ Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

+ Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng Nguyên đơn là chị Trần Thị H có đơn xin vắng mặt, Bị đơn là anh Phan Văn A vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử trong trường hợp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Phan Văn A được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng đều có sức khỏe không tốt nên đã phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau. Mặt khác, dù kết hôn đã lâu nhưng vợ chồng không có con chung dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đến ngày 16/01/2016 mâu thuẫn vợ chồng trở lên đỉnh điểm, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh A cho rằng giữa vợ chồng và giữa chị H và gia đình anh không có mâu thuẫn gì mà chủ yếu là do sức khỏe của anh yếu, chỉ làm được những việc nhẹ nhàng nên anh không đồng ý ly hôn, muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng khi vợ chồng ly thân anh A không hỏi han, không đón chị H về, khi Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ cũng không có mặt điều đó thể hiện anh A không có thiện chí để hàn gắn tình cảm với chị H. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị H và anh A là có thật và ngày càng căng thẳng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Phan Văn A là đúng pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh A không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: chị H và anh A không có tài sản chung, vợ chồng không nợ ai tài sản gì, không có tài sản cho người khác vay. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Căn cứ nhận xét trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 147; 203; 235; 238; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điều 51; điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; điều 26; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Phan Văn A.

2. Về nuôi con chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0006989 ngày 23/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Thái Bình thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP.Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.T;
- UBND xã C, TP.T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái